

ÔN TẬP

Trường Tiểu học Tiên Dược A

Họ và tên:..... Lớp:.....

Bài 1: Điền vào chỗ trống:

a. **s** hay **x**?

___e máy

khẩu ___úng

___ư tử

___in phép

hoa ___en

___e lạnh

b. **c** hay **k**?

Giữa trưa hè, trời nóng như thiêu. Dưới những lùm ___ây dại, đàn ___iến vẫn nhanh nhẹn, vui vẻ và ___iên nhẩn với ___ông việc ___iếm ăn.

Bài 2: Điền **uân** hoặc **uât** và thêm dấu thanh thích hợp:

h___ luyện

x___ bản

l___ phiên

l___ lệ

h___ chương

nghệ th___

võ th___

pháp l___

mùa x___

Bài 3: Nối:

Em được nghỉ Tết

khuất sau rừng tre làng.

Mùa xuân

triển lãm mỹ thuật.

Mặt trăng

một tuần.

Lớp em đi xem

vẫy đuôi ngoe nguẩy.

Chú chó

là Tết trồng cây.

Bài 4: Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

gà gáy / báo / mọi người / tiếng / thức dậy / . /

.....

ÔN TẬP

Bài 1. Tính:

$3 + 1 + 4 = \dots$

$5 - 4 + 8 = \dots$

$5 + 2 + 2 = \dots$

$8 - 5 + 4 = \dots$

$3 + 6 - 5 = \dots$

$7 - 7 + 8 = \dots$

Bài 2. Điền dấu (>, =, <) thích hợp vào ô trống:

$5 + 4 \square 7 + 1$

$8 - 5 \square 8 - 2$

$6 + 3 \square 5 + 4$

$9 - 4 \square 7 - 2$

$7 + 2 \square 9 - 4$

$9 - 6 \square 9 - 7$

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống:

$8 - \square = 4$

$6 + \square = 5 + 5$

$1 + 8 = \square + 2$

$9 - \square = 6$

$1 + \square = 9 - 3$

$2 + 8 = \square + 6$

Bài 3: Tính:

$$\begin{array}{r} 10 \\ - 1 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 10 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 10 \\ - 3 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 10 \\ - 7 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 10 \\ - 9 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 10 \\ - 8 \\ \hline \end{array}$$

.....

Bài 4: Viết các số: 9, 4, 10, 2, 0

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:

Bài 5: Viết phép tính thích hợp:

--	--	--	--	--

